

Số: 146 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2**

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, ngày 22/5/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

##### 1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: công ty TNHH.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100512717 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/7/2022.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: xây dựng các công trình công nghiệp; xây dựng công trình nhà; xây đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời.
- Điện thoại giao dịch: 02438.217.885. Fax: 02439.760.998.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: số 81 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Số tài khoản 1221002158888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

##### 2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình

- Tên gói thầu số 1: thi công trạm xử lý nước trung tâm, trạm điện 110Kv, trạm xử lý nước luyện thép.
- + Giá trị hợp đồng: 187 tỷ đồng.
- + Ngày khởi công: ngày 05/04/2023.
- + Thời gian thi công dự kiến: 10 tháng (đến ngày 05/02/2024).





- Tên gói thầu số 2: thi công nhà máy nhiệt điện.
- + Giá trị hợp đồng: 90 tỷ đồng.
- + Ngày khởi công: ngày 20/4/2023.
- + Thời gian thi công (dự kiến): 15 tháng (đến ngày 31/5/2024).
- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.
- Địa chỉ ban điều hành tại hiện trường: thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không phát sinh.
- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 61 người.

### **3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp**

Không phát sinh.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)**

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: không.
- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 58 người.
- Số người đã ký giao kết đồng lao động 58 người, chia ra:
  - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 15 người.
  - + Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 07 người.
  - + Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng: 36 người
- Hợp đồng thử việc: 03 người.
- Số người lao động thuê lại: không phát sinh.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: không.
- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 10 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động, mục địa điểm làm việc ghi "Văn phòng/công trình Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta và các địa điểm có thể thay đổi theo sự phân công của Công ty", mục công việc phải làm ghi "Theo sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp" là chưa đúng quy định của pháp luật.

### **2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.
- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.



- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

### **3. Tiền lương và trả công lao động**

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Mức lương thấp nhất: 5.010.000 đồng, cao nhất: 10.000.000 đồng.

- Doanh nghiệp đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 30.000 đồng/người/ngày; các khoản bổ sung khác: không.

- Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ cho người lao động.

- Tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

**4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp** (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 22 người. Số người đã tham gia: 22 người.

- Số người không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 39 người (03 người trong thời gian thử việc; 36 người ký hợp đồng lao động dưới 01 tháng).

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương, phụ cấp lương ghi trong hợp đồng lao động.

### **5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 35 người.

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Tuy nhiên, chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 03 người (làm việc chuyên trách).

- Doanh nghiệp bố trí 01 người làm công tác y tế (là y sỹ) tại văn phòng ban điều hành, đồng thời chủ đầu tư đã bố trí phòng khám, chữa bệnh để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động cho toàn bộ người lao động của các nhà thầu.

- Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.



- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động làm việc tại công trường. Tuy nhiên, việc cấp thẻ huấn luyện chưa đảm bảo quy định (có trường hợp thẻ an toàn do tổ chức dịch vụ huấn luyện cấp).

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động. Tuy nhiên, chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động theo quy định.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 01 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (cần trục) đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: 0 vụ.

## **6. An toàn lao động, vệ sinh lao động tại công trường**

### **6.1. Những quy định chung**

- Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công. Tuy nhiên, trong biện pháp an toàn thi công dưới hố móng chưa đảm bảo (không quy định việc lắp đặt lan can để đề phòng người lao động rơi, ngã xuống hố móng).

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình: không phát sinh.

- Rào chắn, biển cảnh báo để ngăn ngừa xâm nhập trái phép: không phát sinh (do chủ đầu tư đã thực hiện).

- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, đảm bảo quy định.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

### **6.2. Công tác an toàn điện**

- Đã có bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

- Hệ thống bảo vệ chống sét cho các thiết bị điện, hệ thống điện: chủ đầu tư đã thực hiện.



- Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện; hướng dẫn cụ thể về trình tự phải thực hiện trong các trường hợp: hỏa hoạn, sơ cứu, cấp cứu, hồi sức cho những người bị điện giật; tên và cách thức liên lạc của người được giao nhiệm vụ quản lý an toàn điện để thông báo, liên lạc khi xảy ra tai nạn do điện, sự cố nguy hiểm như cháy, nổ thiết bị hoặc sự cố khác.

- Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện.

- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

### **6.3. Thang và giàn giáo**

Không phát sinh.

### **6.4. Công tác hàn**

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao: không phát sinh.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn, thông gió khi tiến hành hàn tại buồng, thùng, khoang, bệ kín: không phát sinh.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn điện, hàn hơi.

- Khoảng cách an toàn giữ các chai chứa khí nén và giữa chúng với nơi hàn đảm bảo quy định.

### **6.5. Công tác đào, đắp đất đá**

Không phát sinh.

### **6.6. Kết cấu chống đỡ tạm**

Không phát sinh.

### **6.7. Ván khuôn và thi công bê tông**

- Đã khảo sát, thiết kế, thi công lắp dựng, kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo trì, tháo dỡ ván khuôn.

- Đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ.

- Đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công (lắp dựng kết cấu chống đỡ tạm, thép cốt bê tông; đổ bê tông; bảo dưỡng; tháo dỡ ván khuôn; thí nghiệm và các công việc khác có liên quan).

- Đã kiểm tra kết cấu chống đỡ tạm trong quá trình đổ bê tông.

- Không xếp vật liệu, cấu kiện, máy, thiết bị thi công ở khu vực bê tông đang đông cứng.



### **6.8. Làm việc trên cao**

Không phát sinh.

**7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra:** không phát sinh.

### **III. KẾT LUẬN**

**1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

1.5. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.7. Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ cho người lao động.

1.8. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.9. Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

1.10. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.11. Đã bố trí người làm công tác y tế để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

1.12. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

1.13. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.14. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.15. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.16. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.17. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.18. Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

1.19. Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.



1.20. Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

1.21. Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

1.22. Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

1.23. Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại ; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

1.24. Đã có bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện ; bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện; hướng dẫn cụ thể về trình tự phải thực hiện trong các trường hợp: hỏa hoạn, sơ cứu, cấp cứu, hồi sức cho những người bị điện giật; tên và cách thức liên lạc của người được giao nhiệm vụ quản lý an toàn điện để thông báo, liên lạc khi xảy ra tai nạn do điện, sự cố nguy hiểm như cháy, nổ thiết bị hoặc sự cố khác.

1.25. Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện.

1.26. Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

1.27. Khoảng cách an toàn giữ các chai chứa khí nén và giữa chúng với nơi hàn đảm bảo quy định.

1.28. Đã khảo sát, thiết kế, thi công lắp dựng, kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo trì, tháo dỡ ván khuôn; đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ.

1.29. Đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công; đã kiểm tra kết cấu chống đỡ tạm trong quá trình đổ bê tông; không xếp vật liệu, cấu kiện, máy, thiết bị thi công ở khu vực bê tông đang đông cứng.

## **2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Hợp đồng lao động ghi đảm bảo quy định: mục địa điểm làm việc ghi “Văn phòng/công trình Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta và các địa điểm có thể thay đổi theo sự phân công của Công ty”, mục công việc phải làm ghi “Theo sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.



2.3. Thẻ an toàn lao động do đơn vị hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cấp là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Biện pháp đảm bảo an toàn thi công hố móng không quy định việc lắp đặt lan can để đề phòng người lao động rơi, ngã theo quy định tại mục 2.1.5.1 và mục 2.8.2.4 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công trong xây dựng QCVN 18:2021/BXD.

#### IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

#### V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Phần 2 mục III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận: 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Lê Hữu Long

